

Số: 101/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 460/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông V M T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: X, đường Nguyễn Thị Định, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà T T N Y, sinh năm 1991.

Địa chỉ: X, đường Lương Định Của, khu phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông V M T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: X, đường Nguyễn Thị Định, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà T T N Y, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: X, đường Lương Định Của, khu phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông V M T và bà T T N Y thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2010 ngày 11/10/2010 tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh – nay là Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về con chung: Cả hai thống nhất giao con chung tên V M K, sinh ngày 10/6/2010 cho ông V M T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên V N Y L, sinh ngày 17/12/2013 cho bà T T N Y trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi các con chung.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự giải quyết

Về án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) ông V M T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0028151 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 05/11/2020. Hoàn lại cho ông T số tiền còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Y không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- UBND phường An Phú, Tp. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Hoài